

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vương Thị L**, sinh năm 2001

Nơi thường trú: **Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình.**

Nơi ở hiện tại **Thôn P, xã N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.**

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1997

Nơi thường trú: **Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình.**

Nơi tạm trú: **Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Vương Thị L** và anh **Vũ Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vương Thị L** và anh **Vũ Văn T** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Vương Thị L** và anh **Vũ Văn T** xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị **Vương Thị L** và anh **Vũ Văn T** đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Vương Thị L** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị **L** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001814 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị **L** số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A DS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Ngọc Quỳnh,
Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười